



Câu lạc bộ thơ
TÂN HÌNH THỨC

VẬN ĐỘNG SÁNG TÁC VÀ THẢO LUẬN

Báo Giấy • Tháng 04 năm 2019 • Năm thứ 3 • Số 53

POETRY JOURNAL IN PRINT • BÁO GIẤY

Print it out yourself

Vietnamese & English Poetry • Tri-Monthly
First year • April 2019 • Number 9

Publisher: Tan Hinh Thuc Publishing Club • Santa Ana, California, USA
www.thotanhinhthuc.org

ISSN: 2475-2274

Contact: Khe Iem, email: journalinprint@gmail.com

Editorial Staff: Điềm Thọ, Khế Iêm, William Noseworthy,
Phạm Kiều Tùng, Trần Vũ Liên Tâm, Richard Sindt

About Us

When we read words on paper in Western-influenced languages, we read in a linear way: from left to right, from top to bottom, line by line, from beginning to end. But reading on the Internet is often done in a non-linear way; web pages usually contain more than one readable item, so the reader is tempted to jump around and not concentrate. When reading web pages, we tend to read more quickly and less deeply than when we read on paper. *Báo Giấy* (Poetry Journal in Print) seeks to allow both kinds of reading.

The world is becoming ever smaller, and every civilization is reaching out to others because we are all in the same race; human. Humanity requires understanding and peaceful exchanges which will enrich our lives. In the age of the Internet, poetry has become a simple and convenient means to rapidly discover and begin to understand the cultures of many different peoples.

Báo Giấy is non-profit organization, and the Editorial Staff are all working volunteers. If you want to be member of *Báo Giấy*, please, send us an email.

“Thế giới trở nên ngày càng nhỏ hẹp, và mỗi nền văn minh đều vươn tới những nền văn minh khác bởi lẽ tất cả chúng ta đều cùng thuộc một nòi là giống người. Nhân loại cần đến những cuộc trao đổi trên cơ sở thông cảm lẫn nhau và hòa bình để làm phong phú cuộc sống của chúng ta. Trong thời đại Internet, thơ đã trở nên một phương tiện giản đơn và thuận tiện để phát hiện nhanh chóng và bắt đầu hiểu được những nền văn hóa của nhiều dân tộc khác nhau.”

Contents / Mục Lục

Khé Iêm	Untitled / Vô Đề	2
Hường Thanh	The Pain of The Head / Nỗi Đau của Cái Đầu	3
Đài Sứ	Define Winter / Định Nghĩa Mùa Đông	4
Hồ Đăng Thanh Ngọc	Speaking With The Leaf / Nói Với Chiếc Lá	4
Nguyễn Văn Vũ	Must Have Something To Lose / Phải Có Cái Gì Để Mất	5
Thiên Đăng	Dead Town ... / Phố Chết	6
Hà Nguyên Du	Life Is A Tomb / Đời là Một Phần	7
Tom Riordan	Bypath / Ngõ Hẻm	8
Sheikha A.	Reminiscence / Sự Hồi Nhớ	13
Gregg Dotoli	CloudBurst (Hey Now) / Mây Tan (Áy, Bây Giờ)	14
Roberta Gould	New Leaf / Lá Mới	15
George Perreault	Room Enough / Phòng Vừa Đủ	16
Carolyn Mary Kleefeld	Between The Cold, Hard Rocks / Giữa Những Hòn Đá Cứng Lạnh	
Bill Wolak	When Love Ends / Khi Tình Yêu Chấm Dứt	
A.D. Winans	Poem For My First Love / Bài Thơ Tình Đầu	
Anna Maria Bracale Ceruti	I'm Writing To Set Up An Ambush For You / Tôi Viết Để Có Anh Trong Vòng Tay	

Vietnamese New Formalism Poetry

Khe Iem

Untitled

I stand at the room corner, very
muddy between things and clear
reality, in a moment I
listen, and as if desolation

spreads slowly, and a fever spread
slowly like coal lumps burning up
within me, I'm losing me
bit-by-bit bit-by-bit blazingly

blazingly I'm a cola, the fever
frees me away from the mind
and imprisons feelings of
human, from in to out

Khé Iêm

VÔ ĐỀ

Tôi đứng ở góc phòng lờ
mờ giữa sự vật và hiện
thực trong phút chốc tôi lắng
nghe và chừng như hoang phế

lan dần và cơn sốt lan
dần như hòn than nóng lên
trong tôi tôi đang mất tôi
từ từ từ từ bùng bùng

tôi là hòn than cơn sốt
giải phóng tôi khỏi tâm trí
và cảm xúc tù ngục của
con người từ trong ra ngoài

my whole body is same black matter,
like my kind is coal, language
of mine is fire, soul of mine
is ash, world of mine is the dark

night and red fire, greeting human
friend yes I am a coal, I am
me freakin' weird that's right.

Translated into English by Trần Vũ Liên Tâm

toàn thân tôi là chất đen
giống loài tôi là than ngôn
ngữ tôi là lửa linh hồn
tôi là tàn tro thế giới

tôi là đêm tối và lửa
hồng chào bạn người nhé tôi
là hòn than tôi là tôi
dị kỳ không sai.

Huong Thanh
THE PAIN OF THE HEAD

written for Lazier

The aching pain head only left a head
without thoughts of any heart, there's
a bow-necked head behind the window
frame, returning to the lonely

room making more pain for the head,
only when I regret [and] miss
when I lean on the high balcony
looking down the heads which are

thinking of countless dreams which are
so pleasant, what do the children want
to say with me? but they too already
ran away fairly far from me, within
the pain of the aching head because

[it] already became the still-life,
more painful, the pain to hide away
my head, I want to think of the simple

dreams in my world, in the world that's
still crazy, leaning on the high
balcony, looking.

Translated into English by Trần Vũ Liên Tâm

Hương Thanh
NỖI ĐAU CỦA CÁI ĐẦU

viết cho Lazier

Nỗi đau của cái đầu nhức vì
chỉ còn là cái đầu chẳng nghĩ
về trái tim nào hết có cái
đầu rụt cổ sau khung cửa sổ

trở lại cô phòng làm sự tĩnh
vật cho nỗi đau thêm nỗi đau
của cái đầu chỉ mình em tiếc
nhớ khi tựa trên ban công cao

nhìn xuống những cái đầu đang nghĩ
về biết bao cái ước mơ thật
êm đềm bọn trẻ muốn nói gì
với em? nhưng chúng cũng đã chạy

đi khá xa em trong nỗi đau
của cái đầu nhức vì đã trở
thành tĩnh vật thêm đau nỗi đau
em muốn giấu đi cái đầu của

riêng em em muốn nghĩ đến những
ước mơ đơn giản trong thế giới
của em trong thế giới vẫn còn
điên đứng tựa ban công cao nhìn.

4.2018

Dai Su

DEFINE WINTER

Winter, that is the definition
of sunshine with the parting between
minute and second (is now no longer
is the unity of time), like poetry
is the final present, when I or
you are the person lying in the
coffin in winter, and the one left
is the one draping the garment
of pitch-black summer standing by,
saying there's no need as it's
only the work being reshuffled
again and winter and the
definitions are starting

Translated into English by Trần Vũ Liên Tâm

Ho Dang Thanh Ngoc

SPEAKING WITH THE LEAF

Take me along on the lines of
tendons, take me along when flying
in the winds, take me along when
falling in the river, falling
to earth or falling on the dry
grass edge, or falling on a tomb,
falling to anywhere, but take
me along when falling even in
any season winter summer
or spring autumn or any season,
but take me along for one
reason only ... I crave falling

Translated into English by Trần Vũ Liên Tâm

Nguyen Van Vu

MUST HAVE SOMETHING TO LOSE

perhaps the wind also fades,
poetry also fades, love
also fades, but cannot
speak the words of magic
the poetry line must be real
like the monsoon wind like
the southwest wind like

Đài Sứ

ĐỊNH NGHĨA MÙA ĐÔNG

mùa đông đó là định nghĩa
của nắng ấm cùng sự chia tay giữa
phút và giây (giờ không còn
là đơn vị thời gian) như bài thơ
là sự hiện diện cuối cùng
khi tôi hay em là người nằm trong
chiếc áo quan mùa đông và
kẻ còn lại là người choàng cái áo
mùa hè đen ngòm đứng bên
cạnh nói không còn cần thiết chỉ là
những công việc được sắp đặt
lại và mùa đông và những
định nghĩa được bắt đầu

Hồ Đăng Thanh Ngọc

NÓI VỚI CHIẾC LÁ

Hãy mang tôi theo trên những đường
gân hãy mang tôi theo khi bay
trong gió hãy mang tôi theo khi
rơi trên mặt sông rơi trên đất
hay rơi trên bờ cỏ khô hay
rơi trên một ngôi mộ, rơi ở
bất kỳ đâu nhưng hãy mang tôi theo
khi rơi dù bất kỳ mùa nào
mùa đông mùa hạ hay mùa xuân
mùa thu bất kỳ mùa nào nhưng
hãy mang tôi theo chỉ vì một
lý do duy nhất ... tôi thèm rơi

Nguyễn Văn Vũ

PHẢI CÓ CÁI GÌ ĐỂ MẤT

có thể gió cũng bay
thơ cũng bay tình yêu
cũng bay nhưng không thể
nói những lời ảo mộng
câu thơ phải có thật
như ngọn gió nồm, như
ngọn gió tây nam như

the northeast wind, though cool
though dry though bitter cold but
certainly the line of poetry
must be real, I want love to be
real so when passing away
there's still something to lose,
so when losing hope to not
say, like the one risking life,
I don't have anything to lose ...

Translated into English by Trần Vũ Liên Tâm

ngọn gió đông bắc dù
mát lạnh dù khô hanh
dù lạnh buốt thì câu
thơ phải có thật tôi
muốn tình yêu phải có
thật để khi chết đi
còn có cái gì để
mất, để khi thất vọng
đừng nói như kẻ liều
mình tôi không có cái
gì để mất ...

Thien Dang
DEAD TOWN

each foot-step sets on the dead town
echoes cannot conjure the life
only fills up the death. when a bird
raises a parted-from-flock sound

on the tree trunk [with] naked roots, the gardens
miss people voices, and the bird shadow
dries to the ground on the summer
land, the foot-steps seldomly raise up,

but the hands no longer sow and
plant, the hands dig up but only
to find from the months and years, the white
knuckle bones, resonate the distant past.

Translated into English by Trần Vũ Liên Tâm

Thiên Dăng
PHỐ CHẾT

mỗi bước chân đặt lên phố chết
âm vang không gọi lên sự sống
chỉ làm đầy thêm sự chết khi
con chim cất một tiếng lẻ bầy

trên thân cây trơ gốc những khu
vườn thiếu tiếng người và bóng chim
khô rụi trên mặt đất mùa hè
những bước chân thảng hoặc vọng lên

nhưng bàn tay không còn gieo trồng,
những bàn tay đào xới nhưng chỉ
tìm thấy được từ năm tháng những
đốt xương trắng âm vang xa xưa.

Ha Nguyen Du
LIFE IS A TOMB

and hd / đl

The inured feet feel sharp pain
the burning mark inflames the soul
rings the sound of birds chirping
at the village front listen to

profuse sadness yearning for the taste
of your lips sensing life dying
poetry bud of injustice haunting
the rain storm flickers through [and]

through the heaving breath of your
memories of the wilt sprouts of
love which your present is goodbye
kisses like tears of the holy virgin

dropping onto hills of the highlands
you're glowing brightly yet pathetically
the modern new day of the world flocks
with arrogant soldiers as if showing off

I'm waiting for you to hold hands walking
towards the day-break horizon with flowers
of love on the trees in the alley
the hands waving at mom faintingly

the shining inured feet [with] heels cracking
the twisted life of poetry like the savior
of the poem which set to music you're
like to set fire to the sheet of calendar

being torn oh the line of Vu Hoang Chuong
poetry we lost all only left with each
other lost it all and lost all [and]
only left with each other and only

left of each other if not if not
the inured feet will collapsed for a "life
is a tomb" ending loving you
the highlands at this hour dews still

covering the cold shoulder of your
thin slim body but immense with cherry
blossom flowers fragrant darling!!

Hà Nguyễn Du
ĐỜI LÀ MỘ PHẦN

và hd / đl

đôi chân dầm sương nghe nhưc
nhối vết phỏng phải lửa hồn
vẳng tiếng chim đầu thôn buồn
nghe bồi bồi nhớ vị môi

em thom đời thơ tàn nụ
oan khuất ám ảnh mưa bão
chờn vờn suốt suốt hơi thở
phập phồng nhớ em ký ức

thông reo dễ dành giấc héo
cây bứng thương quà em là
nụ hôn ly biệt đường lệt
thánh nữ nhỏ xuống núi đời

cao nguyên em rục ngồi mà
thống thiết buổi hiện đại mới
thế giới nướm nướp kiêu binh
chùng dương oai ta chờ em

nắm tay đi về rạng đông
có hoa yêu thương trên cây
đầu ngõ bàn tay vẫy mẹ
yếu ớt những rạng ngồi

đôi chân dầm sương gót nứt
phong ba đời thơ như cứu
tinh bài nhạc phổ thơ em
như lửa kích hoạt cho tờ

lịch như xé vội ơi câu
thơ vũ hoàng chương chúng ta
mất hết chỉ còn nhau mất
hết và mất hết chỉ còn

nhau và chỉ còn nhau nếu
không nếu không đôi chân dầm
sương sẽ quy ngang cho một
luận kết "đời là mộ phần"

yêu em cao nguyên giờ này
sương còn phủ quanh lạnh vai
em gầy thân mỏng mà
ngát hoa anh đào ơi em.!!

chín / hăm tám / mười tám

ABOUT RHYTHM
VIETNAMESE NEW FORMALISM

VỀ NHỊP ĐIỆU
THƠ TÂN HÌNH THỨC VIỆT

Khế Iêm

The term “New Formalism” in English connotes a new form of poetry. It was initially the sarcastic terminology of those who opposed the movement. This was conveyed in the essay “Yuppie Poet” by Ariel Dawson in the Association of Writers & Writing Programs (AWP) in the May 1985. This essay stated contradictory claims by proclaiming that the movement was nothing new. Within Vietnamese poetry, the term “New Formalist Poetry” is actually correct because it is an attempt to find a new form. Vietnamese poets use only the technique of enjambment, transforming the forms of *Thơ Mới* (New Poetry) in the classical forms of 5 or 7 or 6/8 *syllable* ... to the poetry with verse becoming blank verse, changing both the language and the method of composition by using the elements of *enjambment, repetition, narrative and everyday language*.

According to critic Van Gia, “each of the above techniques is isolated and discrete in each composition (as every different poet has a different poetic background), while, at the same time, the total force and the harmony of the poetic form becomes the form known as New Formalism. Thus, New Formalist poetry does not break away from the traditional poetic forms but still uses them, and still promotes all the potential of the Vietnamese language.” In fact, enjambment is a technique which has existed since the classical times of Greek and English poetry and which has still not become popular in Vietnamese poetry. Early popularity of enjambment among Vietnamese poets (and readers) was accidental, yet it has becoming a widely recognized technique with the emergence of New Formalist poetry. Other elements were widely present

Thuật ngữ “Tân hình thức” (new form), tiếng Anh, có nghĩa là “thể thơ mới”. Đó là thuật ngữ mỉa mai của những người chống lại phong trào, trong một tiểu luận nhan đề “Yuppie Poet” của Ariel Dawson, trên tờ AWP (Association of Writers & Writing Programs), số tháng 5, 1985, có ý nghĩa trái ngược, đó chỉ là những thể thơ cũ, chẳng có gì mới. Với thơ Việt, thuật ngữ “thơ Tân hình thức” lại đúng, vì đó là hành trình đi tìm những thể thơ mới. Những nhà thơ Việt chỉ dùng kỹ thuật *vắt dòng*, chuyển những thể thơ Việt thời *Thơ Mới* như 5 chữ, 7 chữ, lục bát ... từ thơ *có vần* thành thơ *không vần*, thay đổi cả ngôn ngữ và cách làm thơ, với các yếu tố: *vắt dòng, lặp lại, tính truyện và ngôn ngữ thông thường*.

Theo nhà phê bình Văn Giá, “mỗi kỹ thuật nói trên trước đây nằm riêng lẻ, rời rạc ở mỗi thể thơ khác nhau (trong mỗi nhà thơ khác nhau thuộc mỗi nền thơ khác nhau), nay cùng một lúc, tổng lực, hòa phối trong một thể thơ duy nhất mang tên Tân hình thức. Nhờ vậy, trên thực tế, thơ Tân hình thức không đoạn tuyệt với các thể thơ truyền thống, mà vẫn sử dụng vóc dáng của thể thơ truyền thống, và vẫn phát huy được tất cả tiềm năng ngôn ngữ tiếng Việt.” Thật ra, *vắt dòng* là một kỹ thuật đã có từ thời cổ đại trong thơ thể luật La Hy và thơ tiếng Anh, chưa phổ biến trong thơ Việt, nếu có cũng là tình cờ, nhưng chỉ trở thành kỹ thuật sau khi có sự xuất hiện của thơ Tân hình thức. Còn những yếu tố khác đều đã có trong thơ từ Đông qua Tây, từ

in poetic movements from East to West, such as the use of polysyllabism and monosyllabism. Consequentially, New Formalist Poetry became a new form which was purely Vietnamese.

Vietnamese New Formalism appeared in the *Tap chí Thơ* (Poetry Magazine) number 18 in the spring of 2000, continuing until number 27 in the fall of 2004, with the new techniques of *enjambment*, *repetition* to create rhythm, the use of *everyday language* and *narrative technique* (including the continuing of ideas). However, repeating techniques to create rhythms did not seem to interest authors. *rates* (2009) and *New Formalist Poetry* (2016), repetition techniques were not used widely or were used somewhat monotonously. Most of the authors who contributed to *Blank Verse Poetry* were not participants in the *Poetry Narrates* collection, and most of the authors in *Poetry Narrates* were not present in *New Formalist Poetry*. Why? Because they simply gave up.

The question becomes, since English is a polysyllabic language, whether that significant repetition will still not be strong enough to transform American poetry into rhythmic poetry. However, Vietnamese is a monosyllabic language with a significant amount of natural single - and multi-syllable repetition. The repetition of the words must of course still be sufficient. So why are there so few successful poems, and most poems not successful at all? The art of repetition is not the problem here, but rather the method of application is the problem. In the case of Vietnamese New Formalism, it must be read aloud or at least read silently in one's mind when one is composing a work.

As of 2018, I have completed two essays “New Formalism, Thinking about How To Write Poems” (2016) and “Poetry and Not Poetry” (2017), about the standards and methods for writing good poetry, about content and form and about coordinating the functions of the brain. New Formalist Poetry combines the elements of verse and free verse forms, composes by the functions of both the right and left hemispheres. Again, the verse forms (rhymes) create an emo-

ngôn ngữ đa âm tới đơn âm. Như vậy, thơ Tân hình thức là một dòng thơ thuần Việt.

Thơ Tân hình thức Việt xuất hiện trên *Tap chí Thơ* số 18, mùa Xuân 2000, kéo dài cho tới số 27, mùa Thu 2004, với những yếu tố như *vất dòng*, kỹ thuật *lặp lại* để tạo nhịp điệu, *ngôn ngữ thông thường*, *tính truyện* (ý tưởng liên lạc). Nhưng kỹ thuật *lặp lại* để tạo nhịp điệu dường như không được những người tham gia sáng tác quan tâm. Nhìn lại những tuyển tập thơ Tân hình thức: *Thơ Không Vần* (2006), *Thơ Kể* (2009) và *Thơ Tân Hình Thức Việt* (2016), kỹ thuật *lặp lại* hoặc không được sử dụng hoặc sử dụng đơn điệu, giống nhau. Hầu hết những tác giả tham gia tuyển tập *Thơ Không Vần* không có mặt trong *Thơ Kể*, và hầu hết những tác giả trong *Thơ Kể* không có mặt trong *Thơ Tân Hình Thức Việt*. Lý do, họ đã bỏ cuộc.

Câu hỏi được đặt ra, tiếng Anh là ngôn ngữ đa âm, sự *lặp lại* quá nhiều những âm tiết không đủ mạnh làm thơ tự do Mỹ thất bại trong việc tạo nhịp điệu thơ. Nhưng tiếng Việt là ngôn ngữ đơn âm với nhiều tiếng đơn và kép trùng lặp, sự *lặp lại* các câu chữ dĩ nhiên phải có hiệu quả, tại sao lại có rất ít bài thành công, còn đa số thì không? Kỹ thuật *lặp lại* không có gì sai, nhưng cách áp dụng sai. Với thơ Tân hình thức Việt phải đọc lớn lên hay đọc thầm trong đầu khi sáng tác.

Cho đến thời điểm 2018, chúng ta mới hoàn tất xong hai tập tiểu luận “Tân hình thức, nghĩ về cách làm thơ” (2016) và “Thơ và không thơ” (2017), hình thành cách làm thơ và tiêu chuẩn đánh giá một bài thơ hay, cả về nội dung lẫn hình thức, phối hợp với các chức năng trong não bộ. Thơ Tân hình thức Việt kết hợp những yếu tố của thể luật và tự do, sáng tác với cả hai bán cầu não phải và trái. Cũng cần nhắc lại, thơ thể

tional aspect which aligns with right hemisphere functions, while free-verse is rationally intellectual, aligned with left hemisphere functions. New Formalist Poetry is suitable with both, combining emotion and intellect, as the rhythm of the poetry is the bridge between the two. In the brain, the right and left hemispheres are divided but connected by a maintained network, *Corpus callosum*. Theoretically, people with large *Corpus callosum* sections of their brains could efficiently transmit information between their right and left hemispheres. The question then becomes, since the right hemisphere of the brain is the creative side and the left hemisphere controls analysis and reason, why does the creative brain need to work with both hemispheres? Knowing (ideas or flashes of inspiration) occurs first in the right hemisphere, but this is only a partial, incomplete thought, and must then become immediately pinned to the habits of the left hemisphere until the complete thought can be transformed into knowledge, situated in the left hemisphere. Knowledge must be combined with other elements to create content. And the rhythm of the poetry, similar to the network connection in the brain – the *Corpus callosum* – depending on how the poetry is produced, must be read aloud or read silently in the mind (read and reread many times) so that it might arouse sympathy through contact and integration with the content, becoming a driver in the creative process. This is the specialty of rhythm, connecting the right and left hemispheres, in the process of composition. The nature of rhythm is a function of the right hemisphere, which is also necessary for an emotional understanding of spoken language, expressed as lyric, as well as for understanding pitches and transitions. The left hemisphere, however, is needed for the rhythm of the poem itself, used to compose the prose of the poem, needs to write on paper when writing the prose.

In the information age, all information must be verified by academic references in order to create trust for the reader. Therefore, thoroughly understanding Free Verse American poetry and Formal English poetry, the two necessary sources of poetry in the West, is not a simple task.

luật (vần điệu) sáng tác nghiêng về cảm xúc với bán cầu não phải, còn thơ tự do nghiêng về lý trí là loại thơ trí tuệ, với bán cầu não trái. Thơ Tân hình thức Việt phối hợp cả hai, giữa cảm xúc và trí tuệ, và nhịp điệu thơ là chiếc cầu nối. Trong não bộ, bán cầu não phải và trái được phân chia bởi mạng kết nối *Corpus callosum*. Người có *Corpus callosum* lớn có thể truyền tải dễ dàng dữ kiện giữa bên phải và trái não. Câu hỏi đặt ra, bán cầu não phải thuộc sáng tạo, còn bán cầu não trái thuộc phân tích, lý luận, nhưng tại sao tác phẩm sáng tạo lại đòi hỏi sự phối hợp của cả hai? Cái biết (ý tưởng mới hay ánh chớp lóe) đầu tiên thuộc bán cầu não phải, nhưng cái biết đầu tiên chỉ là cái biết từng phần, chưa đầy đủ và lập tức ghim thành thói quen nơi bán cầu não trái, cứ như thế cho đến khi cái biết (ý tưởng) đầy đủ trở thành kiến thức, nằm ở bán cầu não trái. Kiến thức phối hợp với các yếu tố khác tạo thành nội dung. Và nhịp điệu thơ, tương tự như mạng nối kết *Corpus callosum* trong não bộ, tùy thuộc cách làm thơ, phải đọc lên thành tiếng, hay đọc thầm trong đầu (đọc đi đọc lại nhiều lần), như vậy mới khơi dậy được cảm xúc và hòa nhập với nội dung, làm chuyển động quá trình sáng tạo. Đó là cách duy nhất để nhịp điệu có thể kết nối hai bán cầu não phải và trái với nhau trong sáng tác. Bởi vì nhịp điệu thơ thuộc bán cầu não phải. Mà bán cầu não phải cần thiết cho việc am hiểu cảm xúc trong ngôn ngữ nói, thể hiện qua giọng hát, âm độ và sự chuyển giọng. Trái lại với nhịp điệu thơ, nhịp điệu văn xuôi thuộc bán cầu não trái, chỉ cần viết trên giấy như khi viết văn xuôi.

Trong thời đại thông tin, mọi thông tin phải được kiểm chứng bởi những nguồn tham khảo mang tính học thuật, để tạo niềm tin nơi người đọc. Vì vậy, để tìm hiểu tường tận thơ tự do Mỹ và thơ thể luật tiếng Anh, hai nguồn thơ tiêu

Furthermore, the past 18 years have not been a long time, meaning that Vietnamese New Formalist poetry is continuously at a disadvantage as a new poetic movement, still incomplete in its inception, with many mediocre poems, and few excellent compositions. Without ever composing one cannot know the difficulty of composing, and one becomes allergic to innovation, only able to see the bad, without being able to see the good (the new), and one will thus reject and deny, which is just life as usual in the literary community. New Formalism is Blank Verse in Vietnamese. A good or a bad poem concerns the individual who writes it but not so much the type of poem. No one writes a bad poem of 6-8 to disgust and then denies the value of 6-8 form. These are the challenges which New Formalist Poetry must overcome. It is not the fault of the poet but is a potential shortcoming of the theory of New Formalist Poetry. It has not yet provided the necessary information about the value of the poetry and the standards for creating it.

Currently, with the *new ideas* and *beauty of rhythm*, anyone can criticize, and rightly evaluate whether a New Formalist poem is weak or strong, while, we were previously just in a period of fumbling through the practice of composing and the search for a theory. So those poets who have created New Formalism poetry are now fully equipped with the knowledge and the practical methods to begin a new trial phase for exploring what we should do next. In addition to searching, poets need to meditate upon and combine these elements of right- and left-hemisphere functions to formulate their style. How long this production takes will be the result of individual acumen and talent. As a reminder, composing New Formalist poetry and discussing New Formalist poetry are two separate categories which cannot be confused with one another. The theory of New Formalist poetry as experienced from many poetic sources can strengthen the discussion of the poetry and supporting compositions, but the decision to apply New Formalism, whether good or bad, ultimately depends on the individual poet.

When we still had no standards for *creating po-*

biểu của thơ phương Tây, không phải đơn giản. Và với 18 năm cũng không phải là thời gian dài, nhưng lại bất lợi cho thơ Tân hình thức Việt, một dòng thơ mới, chưa có cách sáng tác, thơ dở nhiều, thơ hay ít, là điều dĩ nhiên. Không sáng tác thì không biết cái khó của sáng tác; dị ứng với cái mới, chỉ thấy cái dở, không thấy cái hay (mới), rồi phản bác và phủ nhận, là chuyện thường tình trong sinh hoạt văn học. Thơ Tân hình thức là thể thơ không vần Việt. Hay dở một bài thơ đã có tiêu chuẩn đánh giá, không liên quan gì tới thể thơ. Không ai lấy những bài thơ lục bát ra chê bai, rồi phủ nhận thể thơ lục bát. Nói gì thì nói, đó là những thách đố mà thơ Tân hình thức phải vượt qua. Và lại, lỗi không phải tại người làm thơ, mà do lý thuyết thơ Tân hình thức không kịp cung ứng những thông tin cần thiết về tiêu chuẩn giá trị và cách làm thơ.

Bây giờ, với những tiêu chuẩn, *cái mới* của ý tưởng và *cái hay* của nhịp điệu, ai cũng có thể phê bình, đánh giá đúng, mức độ hay dở một bài thơ Tân hình thức. Còn trước kia chỉ là giai đoạn lần mò trong thực hành và tìm kiếm trong lý thuyết. Cho đến nay, người làm thơ Tân hình thức đã được trang bị đầy đủ kiến thức và phương cách thực hành, để bắt đầu một giai đoạn thử nghiệm mới, chúng ta cần làm gì? Ngoài những dẫn giải cụ thể để tìm kiếm ý tưởng và nhịp điệu từ trong lý thuyết, người làm thơ cần trầm tư và kết hợp những yếu tố giữa hai chức năng bán cầu não phải và trái trong sáng tạo, để tìm ra phong cách riêng của mình. Thời gian lâu hay mau là do sự nhạy bén và tài năng của mỗi người. Xin nhắc lại, sáng tác thơ Tân hình thức và thể thơ Tân hình thức là hai phạm trù riêng biệt, không thể lẫn lộn với nhau. Lý thuyết thơ Tân hình thức, kinh nghiệm từ nhiều nguồn thơ, có thể làm vững mạnh thể thơ và hỗ trợ sáng tác, nhưng áp dụng hay không áp dụng, hay dở thế nào, lại tùy thuộc người làm thơ.

etry, Vietnamese New Formalism was a kind of poetry that was easy to produce by merely writing prose and counting beats, counting down the line to match the form of Vietnamese poetry. As a result, the quality of the poem was ultimately disappointing to readers, and the poet would then give up. Later, as *standards of composition* and formulation are developed, Vietnamese Formalism became more difficult. However, it is difficult only in the early stages, when the poets have not yet replaced their *old habits* of production with the *new habits* of composing a poem. The good part of the new is different from the best part of the old and will still appeal to the reader and bring happiness and the joy of creativity to the poet. Vietnamese New Formalism seeks to find new heights (based upon the best parts of the old, both rhyming and free verse), and, as such, the practice takes much time to master, perhaps a whole century.

Returning to the technique of *repetition*, the majority of Vietnamese New Formalist poets compose in the method of Free Verse poetry, with the rhythm of prose poetry (rooted in left hemispheric production), because they aim only to write the poem down on paper, as though it were prose, to express their ideas and emotions. However, after using this method of writing poetry, we have realized that the rhythm of poetry (situated in the right hemisphere) is made from speech sounds. Thus, when, composing, we need to read the poem aloud to adequately monitor its rhythm and to ensure that the beats match one another properly. Thus, to create rhythm through *repetition* techniques, one must follow the correct method of writing Vietnamese New Formalist poetry. The rhythm of Vietnamese New Formalist poems is diverse because each poem is different and the repetition of single and double words is spread throughout the body of the poem. The rhythm is slow or quick depending on the content, and by using the poetic method of reading silently in the head (and writing ideas on paper only to remember them), the rhythm will begin to integrate the emotions and the content, thus helping poets to immerse themselves more entirely in the compositions and aiding the reader to become more immersed when they are

Khi chưa có tiêu chuẩn sáng tác và *cách làm thơ*, Tân hình thức Việt là loại thơ dễ làm, chỉ cần viết xuống theo nhịp điệu văn xuôi, đếm chữ xuống dòng cho đúng với các thể thơ Việt. Hậu quả, chất lượng bài thơ làm thất vọng người đọc, và người làm thơ lần lượt bỏ cuộc. Nhưng khi có tiêu chuẩn sáng tác và *cách làm thơ*, Tân hình thức Việt lại là một loại thơ khó làm. Nhưng khó cũng chỉ trong giai đoạn đầu, khi chúng ta chưa thay thế thói quen *cách làm thơ cũ* bằng thói quen *cách làm thơ mới*. Cái hay *mới* khác với cái hay *cũ*, sẽ lôi cuốn người đọc, và mang tới niềm hạnh phúc và khả năng sáng tạo cho người làm thơ. Thơ Tân hình thức Việt đi tìm kiếm cái hay *mới* (căn cứ trên những cái hay *cũ*, cả vần điệu lẫn tự do), vì thế, thực hành cần thời gian gấp nhiều lần hơn, có khi cả thế kỷ.

Trở lại kỹ thuật *lặp lại*, đa số những người tham gia thơ Tân hình thức Việt sáng tác theo cách làm thơ tự do, với nhịp điệu văn xuôi (thuộc bán cầu não trái), vì chỉ cần viết xuống trên giấy như khi viết văn xuôi, để diễn đạt tâm tư và suy nghĩ của họ. Sau khi tìm ra *cách làm thơ*, chúng ta mới nhận ra, nhịp điệu thơ (thuộc bán cầu não phải) được tạo ra từ những âm nói, vì vậy khi sáng tác, phải đọc lớn lên để dàn dựng những âm thanh *bằng* *trắc* nhịp nhàng ăn khớp với nhau. Như thế, muốn tạo nhịp điệu với kỹ thuật *lặp lại* phải theo đúng *cách làm thơ* của Tân hình thức Việt. Nhịp điệu thơ Tân hình thức Việt có tính đa dạng, mỗi bài thơ mỗi khác, vì sự *lặp lại* những chữ *đơn* và *kép* được rải ra khắp bài thơ. Nhịp điệu nhanh chậm tùy thuộc vào nội dung, và với *cách làm thơ* đọc thầm trong đầu, (chỉ ghi trên giấy những ý tưởng cần ghi nhớ), nhịp điệu sẽ hòa nhập cảm xúc và nội dung, giúp người làm thơ đắm chìm trong sáng tác, và người đọc

reading the composition. If writing poetry in the method of free verse, the poet is governed by the mind, and the reader is separated from the reading, making the poem (when read) appear only as repeated words and ideas without successful mastery of rhythm.

In order to complete the thesis with the standards for composing a good poem – which the pioneering poets of Free Verse could not complete it – New Formalist Poetry has developed over the past 18 years by many poets studying and inquiring and practicing the good and the bad. This has been just enough time for us to see both the shortcomings and the completeness, based on continuous innovations, of the risks which have been taken, and to see how to take other steps forward. Real success can be realized only through failures, while the challenge is to recognize and overcome the shortcomings. That is the case with Vietnamese New Formalism. The time has come to look back upon all our compositions to retrieve the best poems of Vietnamese New Formalism.

March – 2018

Translated into English by William Noseworthy

khi đọc cũng đắm chìm trong *cái đọc*. Nếu làm thơ theo cách thơ tự do, người làm thơ bị chi phối bởi tâm trí, và người đọc bị tách lia khỏi *cái đọc*, làm cho bài thơ khi đọc lên chỉ thấy những ý tưởng và những câu chữ *lặp lại*, không thành nhịp điệu.

Để hoàn tất phần lý thuyết với *cách làm thơ* và tiêu chuẩn đánh giá một bài thơ hay, mang tính phổ quát – mà những nhà thơ tự do tiên phong vì quan tâm tới tính độc sáng cá nhân, đã không làm được – thơ Tân hình thức đã trải qua 18 năm, học hỏi và thực hành, cả hay lẫn dở. Đó là thời gian vừa đủ để chúng ta nhìn ra những thiếu sót và hoàn chỉnh, dựa trên sự đổi mới liên tục, chấp nhận rủi ro và bước tới. Thành công thực sự chỉ có thể được thực hiện thông qua thất bại, vấn đề là phải nhận ra và vượt qua những khiếm khuyết. Đó là trường hợp thơ Tân hình thức Việt. Đã đến lúc chúng ta cần nhìn lại cách sáng tác của mình để có được những bài thơ đúng Tân hình thức.

Tháng 3 – 2018

ENGLISH POETRY
(Traditional and Free-Verse Forms)

The *Journal* welcomes the submission of English poetry in both traditional and free-verse forms. Poems in the English language, either traditional or free verse, have a shorter line form (in 5 – 7 syllables) which depends on continuity of thought and feeling. These will be translated by the forms of Vietnamese New Formalism to be like Vietnamese poetry.

A.D. Winans

POEM FOR MY FIRST LOVE (J9)

A week into my 70th Birthday
I slip back in time
I'm driving down Highway One where
California fertile hills wink at me

Giant trees and seashore merge as one
Cloudbanks ride the horizon like
Red Cloud rode the plains
In search of the last buffalo

Sweet mangos and watermelon wine
Sweet as cotton candy
Stuck to the roots of my tongue
Fed my youth nourished my spirit
The poem the language in my soul

Your body indented against mine
Hot as an iron pressed to a garment

Youthful hunger that knew no bounds
Feasted like a condemned man
Devouring his last meal
The way Eskimos used to swallow
The tears of the dying
To keep the one gone with them

Translated into Vietnamese by Khế Iêm

A.D. Winans

BÀI THƠ CHO TÌNH ĐẦU

Một tuần trong ngày sinh nhật thứ 70
Tôi nhớ trước kia đúng lúc
Tôi lái xe trên Xa lộ Một nơi
Những ngọn đồi trùng điệp ở California nhấp nháy
trước mắt

Những cái cây không lồ và bờ biển hòa lẫn làm một
Những đám mây lướt trôi ở chân trời giống như
Red Cloud rong ruổi trên đồng bằng
Tìm kiếm con bò cuối cùng

Rượu xoài và dưa hấu ngọt ngào
Như kẹo bông
Dính mắc vào tận lưỡi
Nuôi nấng tuổi thanh xuân áp ủ tinh thần
Bài thơ là ngôn ngữ của tâm hồn tôi

Thân xác em tạo thành trưng phản với tôi
Nóng như bàn ủi ủi quần áo

Sự khao khát tuổi thanh niên không giới hạn
Thỏa thuê như gã đàn ông đáng trách
Ngón ngấu bữa ăn cuối cùng
Cái cách mà người Eskimo nuốt
Nước mắt của người hấp hối
Để giữ họ vẫn ở lại với mình

* Red Cloud: Một trong những lãnh tụ quan trọng người da đỏ, chống lại quân đội Mỹ, chiếm lãnh thổ miền Tây nước Mỹ (Dakota, Lakota, and Nakota). 1868 – 1909.

Anna Maria Bracale Ceruti
I'M WRITING TO SET UP AN AMBUSH
FOR YOU

to Carlo Dinale

I'm writing to set up an ambush for you
I cut my nails hooked I center myself
I take a she-cat-in-love leap
but I stumble in a low cloud
I have a she-cat heart
My bones don't break for the tumble
I had a close shave (I survived). And I think
back
of my mother's words
"I have an odd daughter
whose head is always in the clouds".

Translated into Vietnamese by Khế Iêm

Carolyn Mary Kleefeld
BETWEEN THE COLD, HARD ROCKS

Between the cold, hard rocks
gushes a leaping river,
sweet and fierce.

Between the raging ravines
of smoldering hearts
a river flows –
a human climate
that can taste like salt.

Beneath the cold, hard rocks
of misunderstanding that beget war,
lie the lucid waters from the core,
that ignoring words and opinions,
just flow . . .

* This poem is published in "Vagabond Dawns," Cross-Cultural Communications, Merrick, NY 2009

Anna Maria Bracale Ceruti
TÔI VIẾT ĐỂ CÓ ANH TRONG VÒNG TAY

Gửi Carlo Dinale

Tôi viết để có anh trong vòng tay
Tôi chú tâm cắt móng tay thành hình móc câu
Tôi làm một-cú-nhảy-của-con-mèo-cái-đang-yêu
nhưng sẩy chân vào một đám mây thấp
Tôi có trái tim khát tình của con-mèo-cái
Xảy chân nhưng vẫn an toàn
thoát trong gang tấc (tôi sống sót). Và tôi nhớ
những lời mẹ tôi
"Tôi có một đứa con gái kỳ cục
cái đầu luôn luôn ở trong những đám mây."

* Bài thơ tình về mối tình không thành của tác giả thời thanh xuân. Trái tim khát tình: không giống như con người, loài vật chỉ làm tình trong một khoảng thời gian nhất định.

Carolyn Mary Kleefeld
GIỮA NHỮNG HÒN ĐÁ CỨNG LẠNH

Một dòng sông nhấp nhô tuôn trào
giữa những hòn đá nhám lạnh
lúc dịu dàng lúc dữ tợn

Một dòng sông chảy
giữa những khe núi giận dữ
của những trái tim nung nấu –
một tính khí con người
ném mẫn như muối

Những dòng nước trong suốt tận đáy
bỏ qua những lời và ý, chảy
bên dưới những hòn đá xám lạnh
thiếu hiểu biết sinh ra chiến tranh

Translated into Vietnamese by Khế Iêm

Bill Wolak
When Love Ends (J9)

When love ends,
your body slams shut
like a locked door
that still dreams
of becoming a window,
and all the memories
of the only one
who could touch you
with moonlight
vanish like forgotten keepsakes
abandoned to a junk drawer
in a faraway house
that burned to the ground.

Translated into Vietnamese by Khế Iêm

George Perreault
Room Enough (J9)

Lying in my old childhood bed, alone, spring orchard
south through the window, kitchen phone clattering, some
low words, a muted cry, and I knew my father had died.

Someone's job, of course, probably a practiced speech,
and I lay there a while, letting ripples settle into quiet,
old enough to know how we'd much rather go, alone,

when the prayerful finally let us be, in early morning,
before roosters, maybe a few dark-haunted crows
ratcheting sun into the sky, though it was hawks

I thought of, my father in that flimsy gown, held

Bill Wolak
KHI TÌNH YÊU CHẤM DỨT

Khi tình yêu chấm dứt
thân xác em đóng xâm
lại như cánh cửa khóa
vẫn mơ trở thành cửa
sổ, và tất cả ký
ức của chỉ một người
chạm tới em với ánh
trăng biến mất như những
vật lưu niệm lãng quên
bị bỏ rơi trong chiếc
ngăn kéo đựng đồ tạp
nhạp trong ngôi nhà xa
xưa đã hoàn toàn bị
thieu rụi

* Chiếc cửa khóa mơ được thông thoáng như cửa sổ.
Cửa khóa chia cắt con người, cửa sổ nối kết lại.

George Perreault
PHÒNG VỪA ĐỦ

Nằm trên chiếc giường cũ thời tuổi thơ
của tôi, một mình, nhìn ra vườn cây
mùa xuân về hướng nam, qua cửa sổ,
trong bếp tiếng phôn bếp xé, vài tiếng
khẽ, tiếng kêu nghẹn lại, tôi biết cha
tôi đã mất. Việc của ai đó, dĩ

nhiên, chắc hẳn một cách nói thường lệ
và tôi nằm đó một lúc, để cho
những tiếng rì rầm rơi vào yên lặng,
đủ già để biết làm sao những người
còn sống nhiều phần nên đi, một mình,

cuối cùng, cứ cho là chúng ta sùng
tín, vào sáng sớm, trước lũ gà trống,
có lẽ vài con quạ ma quái, khi
mặt trời nhích dần vào bầu trời, qua
đó mới thấy là những con điều hâu.

so he could piss into a cup, his morphine-glazed eyes
taking but one sharp final glance, past us to the river.

And he saw something, I knew, something there
in the elms or clouds, maybe wind riffling the water
with a soft rasp like his death-gnawed lungs, and he

nodded and lay down, counting the beads of triumph
and failure, just waiting for us to go home at last,
making our noisy way toward our own little sleeps.

Translated into Vietnamese by Khế Iêm

Tôi nghĩ về, cha tôi trong cái áo
choàng mỏng manh, được diu tới tiểu trong
một cái chén, đôi mắt ông đờ đẫn
vì chất morphin, chỉ một cái liếc
sắc nét lần cuối cùng, đi qua chúng
tôi về hướng dòng sông. Và ông nhìn

thấy gì đó, tôi biết, một điều gì
đó trong những cây du hoặc đám mây,
có lẽ gió làm lặn tẩn trên mặt
nước với một tiếng khò khè yếu đuối
giống như cái chết gặm dần lá phổi,

và ông gật đầu và nằm xuống, lần
tràng hạt trắng thua, như đang chờ chúng
tôi về nhà lần cuối cùng, làm cho
đoạn đường ồn ào hướng tới cái chết
sau rớt của chính chúng tôi.

Tom Riordan

BYPATH

The hundred different shades
and thousand different shapes
of moss and lichen
on the sugar maple's bark face

vary slightly every hour

phrasings of a chronicle

in language which at first glance

I'm too dim to understand
but if I stop and stare at it
the heavens open up

Tom Riordan

NGÕ HỀM

Hàng trăm những chiếc bóng khác nhau
và hàng ngàn những hình dạng khác nhau
của rêu và mốc
trên mặt da cây phong đường

biến đổi không đáng kể mỗi giờ

biểu lộ biên niên sử

trong ngôn ngữ mà thoạt nhìn

tôi hiểu rất lơ mờ
nhưng nếu dừng lại và chăm chú
sự hiểu biết mở ra

Translated into Vietnamese by Khế Iêm

Roberta Gould
REMINISCENCE

Fresh, new page
Beginning of a new morning,
I look outside the window
The lavender tree withered.
So many years
Growing amongst those leaves,
The loss borne by them
Its scent lingering.

Nothing has changed,
Today's the duplicate of yesterday,
Drudgery has crawled in
Weaved into this circle of routine.

New seeds are sown now,
We wait for the right season,
In time there will be new growth
But your scent lingers still.

Sheikha A.
New Leaf

What leaf is this
springing up under
the gardenia's dead branches
wooden network for the invisible
where a spider anchors its silk?

No shape like this
on the flower pot sill
it proliferates is
the start of a forest

* Sheikha A. is from Pakistan and United Arab Emirates. Her work appears in over 100 literary venues, both print and online. More about her published works can be accessed from her blog sheikha82.wordpress.com

Roberta Gould
SỰ HỒI NHỚ

Tươi tắn, ngày mới
bắt đầu buổi sáng mới,
tôi nhìn ra ngoài cửa sổ
cây oải hương héo tàn.
quá nhiều năm
lớn lên giữa những chiếc lá này
mang theo sự mất mát
mùi hương còn rớt lại

Không có gì thay đổi
hôm nay là bản sao ngày hôm qua
sự lao nhọc bò vào
len lỏi trong vòng thói quen

Những hạt mầm mới vừa gieo
chúng ta chờ mùa tới
đúng lúc có sự sinh trưởng mới
nhưng mùi hương rớt lại hãy còn

Translated into Vietnamese by Khế Iêm

Sheikha A.
LÁ MỚI

Đây là cái là nào
hiện ra trong mùa xuân dưới những cành cây
dành dành chết
mạng lưới vô hình nơi
con nhện bám chặt lấy sợi tơ nhện?

Không có hình dạng như thế
trên chậu hoa bậu cửa sổ
nó nảy nở và
bắt đầu một rừng cây

Translated into Vietnamese by Khế Iêm

* Sheikha A. đến từ Pakistan và Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất. Tác phẩm của bà xuất hiện ở hơn 100 địa điểm văn học, cả in ấn và trực tuyến. Thông tin thêm về các tác phẩm đã xuất bản của cô có thể được truy cập từ blog sheikha82.wordpress.com

Ogden Nash

TABLEAU AT TWILIGHT

I sit in the dusk. I am all alone.
Enter a child and an ice-cream cone.

A parent is easily beguiled
By sight of this coniferous child.

The friendly embers warmer gleam,
The cone begins to drip ice-cream.

Cones are composed of many a vitamin.
My lap is not the place to bitamin.

Although my raiment is not chinchilla,
I flinch to see it become vanilla.

Coniferous child, when vanilla melts
I'd rather it melted somewhere else.

Exit child with remains of cone.
I sit in the dusk. I am all alone,

Muttering spells like an angry Druid,
Alone, in the dusk, with the cleaning fluid.

THE PEOPLE UPSTAIRS

The people upstairs all practice ballet
Their living room is a bowling alley
Their bedroom is full of conducted tours change
Their radio is louder than yours
They celebrate weekends all week.
When they take a shower, your ceiling leak.
They try to get their parties to mix
By supplying their guests with Pogo sticks,
And when their orgy at last abates,
They go to the bathroom on roller skates.
I might love the people upstairs wondrous
If instead of above us, they just lived under us.

* Chiếc gậy Pogo là một thiết bị cơ khí ở dạng ống hẹp với một lò xo dài bên trong để làm cho bàn chân cao khoảng một feet. Một người đứng trên bục, giữ đầu ống và nhảy xung quanh.

Ogden Nash

HOẠT CẢNH HOÀNG HÔN

Tôi ngồi trong chạng vạng. Chỉ một mình.
Một đứa trẻ đến với một cây kem hình nón.

Phụ huynh dễ dàng ngạc nhiên
Bởi tầm nhìn của đứa trẻ giống trái tùng này.

Than hồng thân mật tia chiếu ấm áp,
Cây kem hình nón bắt đầu nhỏ giọt.

Cây kem nhiều vitamin.
Vạt áo tôi không phải là nơi để dính kem.

Mặc dù quần áo của tôi không phải bằng len,
Tôi do dự khi thấy nó trở thành vanilla.

Đứa trẻ trái tùng, khi vanilla tan chảy
Tôi thích nó tan chảy ở đâu đó.

Đứa trẻ đi khỏi với phần còn lại của cây kem.
Tôi ngồi trong chạng vạng. Chỉ một mình.

Những câu thần chú lầm bầm như một Druid tức giận,
Một mình, trong chạng vạng, với chất lỏng đã lau sạch.

* bitamin chỉ là một chữ để tạo thành vần điệu, gọi lên như thể cây kem nhỏ giọt trên đùi anh ta. Druid là một linh mục người Celtic cổ đại, tổ tiên người Ailen, xứ Wales và người Scotland.

NHỮNG NGƯỜI TRÊN LẦU

Mọi người trên lầu tập ba lê
Phòng khách của họ là một sân chơi ném bóng gỗ
Phòng ngủ của họ đầy các thay đổi hướng dẫn du lịch
Đài radio của họ to hơn của bạn
Họ ăn mừng cuối tuần cả tuần.
Khi họ tắm, trần nhà của bạn bị rỉ nước.
Họ cố gắng để các phía của họ trộn lẫn
Bằng cách cung cấp cho khách của họ với gậy Pogo,
Và khi cuộc chè chén của họ cuối cùng chấm dứt,
Họ đi vào phòng tắm bằng giày trượt băng.
Tôi có thể yêu những người trên lầu kỳ diệu
Nếu thay vì ở trên chúng ta, họ chỉ sống dưới chúng ta.

Translated into Vietnamese by Khế Iêm